

Ngèo khổ Trẻ em qua góc nhìn của trẻ và cộng đồng

Trudy Harpham, Nguyễn Thu Hương, Trần Tháp Long, Trần Tuấn, Trần Thu Hà*



1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo ước tính, 1/4 (tương đương 600 triệu) trẻ em trên thế giới hiện nay đang sống trong nghèo đói. Tỷ lệ này lên tới 60% tại các nước đang và chậm phát triển, với hơn 10 triệu trẻ em dưới 5 tuổi chết hàng năm vì các bệnh có khả năng phòng ngừa và điều trị (CHIP, 2005). Đói nghèo trẻ em ở các nước đang phát triển đang trở thành một vấn đề xã hội nghiêm trọng bởi trẻ em chiếm tỷ lệ lớn trong tổng dân số (30%-50% dân số <15 tuổi). Trong số những người nghèo, trẻ em nghèo đặc biệt dễ bị tổn thương vì khả năng phát triển của chúng phụ thuộc vào nguồn lực cha mẹ. Trẻ em nghèo thường bị sinh nhẹ cân do sức khỏe mẹ kém và thiếu sự chăm sóc hợp lý trong thời kỳ thai nghén. Trẻ em nghèo có tỷ lệ ốm đau và tử vong

* GS Trudy Harpham là chuyên gia về chính sách và phát triển nông thôn, Trường Đại học South Bank London; Trần Tuấn; Nguyễn Thu Hương, Trần Tháp Long và Trần Thu Hà là nghiên cứu viên thuộc Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Phát triển Cộng đồng.

Bài viết này sử dụng thông tin từ báo cáo chuyên đề của Young Lives (Trudy Harpham, Nguyễn Thu Hương, Trần Tháp Long, Trần Tuấn 2004; Đánh giá đói nghèo trẻ em có sự tham gia của trẻ em nông thôn Việt Nam; SCUK London).

cao hơn các trẻ em khác. Trẻ em nghèo thường xuyên phải sống trong điều kiện môi trường không an toàn và những thiệt thòi nhất thời trong giai đoạn thời niên thiếu có thể dẫn đến những hậu quả lâu dài như mắc bệnh kinh niên ở tuổi trưởng thành hoặc tàn tật hoặc chết trước tuổi trưởng thành (Harpham et al., 2005a).

Người lớn thường cho rằng “đói nghèo trẻ em xảy ra ở những gia đình có thu nhập thấp không đủ đáp ứng những nhu cầu vật chất cơ bản, ở những gia đình và cộng đồng không có khả năng nuôi dưỡng và bảo vệ con, và không thể tạo điều kiện cho trẻ phát triển đầy đủ, chẳng hạn như thất học, ốm đau” (SC/UK, 2000). Tuy nhiên đói nghèo cần phải được hiểu một cách tổng thể, không đơn giản là nghèo về vật chất mà còn nghèo về giáo dục, sức khỏe, vốn sống xã hội và khả năng dễ bị tổn thương trong cuộc sống. Khái niệm đói nghèo trẻ em thực chất nói về quyền trẻ em. Trẻ em có quyền được sống còn, quyền được phát triển, quyền được bảo vệ và quyền được tham gia (Neefjes, 2002). Trẻ em cần được sống và phát triển trong môi trường an toàn, lành mạnh của gia đình và cộng đồng.

Hiện nay nhu cầu đánh giá đói nghèo trẻ em cả về chiều sâu và chiều rộng tại các nước đang phát triển đã và đang thu hút được nhiều sự quan tâm và kêu gọi tập trung vào vấn đề này. Các phương pháp đánh giá đói nghèo có sự tham gia của cộng đồng (Participatory Poverty Appraisal - PPA) hiện nay đang được áp dụng rộng rãi trong các nghiên cứu quốc tế. Tại Việt Nam hầu hết các đánh giá PPA chỉ trong giới hạn tham gia của người lớn, rất ít các đánh giá có sự tham gia của trẻ em (Harpham et al., 2005b).

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi trình bày về cách thức áp dụng phương pháp đánh giá đói nghèo có sự tham gia của cộng đồng (PPA) để thu thập được quan niệm của trẻ em và cộng đồng, đồng thời đo lường được đói nghèo đa phương diện. Nghiên cứu này là một phần của nghiên cứu quốc tế lớn dài hạn “Những Cuộc Đời Trẻ Thơ” nhằm thu thập thông tin định tính chuẩn bị cho cuộc điều tra định lượng trên quy mô lớn.

2. PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu PPA được thực hiện trong năm 2002 tại 4 xã (2 xã nghèo và 2 xã khá) thuộc 2 huyện (vùng trung du và vùng núi), tỉnh Phú Thọ. Mỗi xã chọn một thôn vào nghiên cứu; mỗi thôn chọn 12 hộ gia đình có trẻ em với các mức kinh tế khác nhau căn cứ trên phân loại kinh tế hộ của UBND xã. Tổng cộng, 48 hộ gia đình đã tham gia vào nghiên cứu. Đặc điểm của các hộ gia đình và trẻ được mô tả trong bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Đặc điểm các hộ gia đình được lựa chọn tại mỗi xã

Nhóm	Nghèo	Trung bình	Khá
Người lớn	2 hộ gia đình có hoặc không có trẻ >15 tuổi	1 hộ gia đình có hoặc không có trẻ >15 tuổi	1 hộ gia đình có hoặc không có trẻ >15 tuổi
	4 hộ có trẻ <15 tuổi	2 hộ có trẻ <15 tuổi	2 hộ có trẻ <15 tuổi
Trẻ em	6 trẻ khoảng 7 tuổi	3 trẻ khoảng 7 tuổi	3 trẻ khoảng 7 tuổi
12 hộ gia đình và 1 trưởng thôn tổ chức thành một nhóm.			
Do đó mỗi xã có một nhóm (4 nhóm trong bốn xã).			

Phương pháp thu thập số liệu được sử dụng là phương pháp đánh giá nhanh, áp dụng các công cụ: phân loại kinh tế hộ, cây nguyên nhân-kết quả, biểu đồ Venn, bản đồ giao lưu quan hệ, nhật ký ngày, thảo luận nhóm và phỏng vấn bán cấu trúc. Đồng thời các nghiên cứu viên cũng áp dụng phương pháp làm việc với trẻ em, sử dụng công cụ như vẽ tranh, lập thời gian biểu hàng ngày, múa hát và trò chuyện để khuyến khích trẻ không e ngại khi tham gia và qua các hoạt động vui chơi đó cung cấp thông tin.

3. KẾT QUẢ

3.1 Ai là người nghèo theo quan niệm của người lớn?

Bảng 2 tóm tắt những ý kiến của người lớn về những hộ gia đình “nghèo” và “khá”. Những đặc điểm phân biệt chính bao gồm: có đất hoặc gia súc; có những tài sản giá trị cao và lâu bền; có nghề nghiệp; có tiền vốn; số con hiện đang sống phụ thuộc vào cha mẹ; và có sức khoẻ tốt. Về bản chất, phần nghiên cứu này khẳng định những đặc trưng cơ bản của nghèo đói nông thôn đã được tìm thấy qua các đánh giá PPA thực hiện ở Việt Nam (SC/UK, 2003, World Bank, 1999).

Bảng 2: Những đặc điểm chính của các hộ gia đình nghèo và khá theo quan điểm của người lớn

Tiêu chí	Hộ gia đình nghèo	Hộ gia đình khá
Quyền sở hữu nhà, đất	- Mới tách ra ở riêng, có ít đất canh tác - Không có nơi nuôi gia súc cố định - Không có vườn, ao đẹp, có nhà xây	- Có đất thừa kế, có đất - Có vườn và ao
Những tiện nghi và tài sản	- Không có vô tuyến - Không có xe máy - Không có tủ lạnh	- Có bò, trâu, xe bò, thậm chí còn cho thuê - Sở hữu máy móc nông nghiệp
Trang - thiết bị	- Không có bò hoặc trâu - Phải đi thuê công cụ/ máy móc nông nghiệp	- Có vô tuyến màu - Có xe máy tốt - Có tủ lạnh
Nghề nghiệp	- Nông dân, lao động thủ công việc tại các cơ quan nhà nước	- Người làm công hoặc làm
Vốn đầu tư	- Không có vốn, phải vay từ ngân hàng - Không có khả năng thanh toán vì vậy các khoản nợ thành quá hạn và phải vay tiền tư nhân với lãi suất cao - Có khoản nợ lớn	- Có lương tháng hoặc vốn tích lũy, vay tiền của ngân hàng và hoàn trả đúng hạn

Cơ cấu gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều người già - Đông con - Thiếu người lao động 	- Có con đã trưởng thành
Học tập của trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều con đi học (đóng nhiều tiền học) - Tỷ lệ bỏ học cao sau khi học xong cấp 1 	- Con cái có trình độ học vấn từ cấp 2 trở lên
Chăm sóc sức khỏe	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên đau ốm và mắc bệnh do đó tốn rất nhiều tiền mua thuốc và khám bệnh 	- Ít đau ốm vì họ được nghỉ ngơi và ăn uống đủ dinh dưỡng nhưng nếu ốm họ có khả năng thanh toán tiền thuốc.
Vốn xã hội	- Thiếu kinh nghiệm làm việc	- Có những mối quan hệ xã hội rộng rãi

3.2 Ai là trẻ em nghèo theo quan niệm của người lớn?

Người lớn cho rằng đối nghèo trẻ em thể hiện chủ yếu ở vấn đề an ninh lương thực, dinh dưỡng trẻ, mức độ quan tâm của cha mẹ và tỷ lệ trẻ đến trường, nước sạch và công trình vệ sinh và khẳng định trẻ em nghèo là trẻ em sống trong những gia đình nghèo. Khi được hỏi tại sao sinh ra trong gia đình nghèo có nghĩa là trẻ đó nghèo, người lớn đưa ra những lý do như: trẻ phải dành nhiều thời gian giúp đỡ cha mẹ, trẻ không được cha mẹ chăm sóc đầy đủ, trẻ bỏ học sớm và trẻ không có nơi vui chơi an toàn do đó dễ bị tai nạn. Mặc dù một nghiên cứu đối nghèo trẻ em gần đây (Neefjes, 2002) cho rằng, cần phải phân biệt rõ đối nghèo trẻ em ra khỏi khái niệm đối nghèo ở cấp độ gia đình, bản thân người nghèo cũng không có sự phân biệt rõ ràng về vấn đề này.

Bảng 3: Sự khác biệt giữa trẻ em nghèo và trẻ em khá giả theo quan điểm của người lớn

Đặc điểm	Trẻ em khá	Trẻ em nghèo
Ăn uống, quần áo, các điều kiện sống	<ul style="list-style-type: none"> - ăn uống: 3 bữa một ngày (có thịt hoặc cá trong các bữa ăn) - Uống nước đun sôi - Ở nhà vững chắc với các tiện nghi như vô tuyến, tủ lạnh, xe máy, xe đạp... - Có đủ quần áo tốt. Cha mẹ thường xuyên mua quần áo cho các con 	<ul style="list-style-type: none"> - ăn uống: 3 bữa mỗi ngày (phần lớn là rau, muối, lạc. - Cá hoặc thịt ăn thỉnh thoảng mới có) - Uống nước đun sôi - Ở nhà tre/mái rạ không có các tiện nghi như vô tuyến, tủ lạnh, xe máy, xe đạp ... - Không đủ quần áo và ít khi được quần áo mới.

Môi trường sống	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng nước giếng khoan - Có hộ xí hợp vệ sinh, hố xí 2 ngăn 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng nước giếng đào - Không hố xí hoặc sử dụng hố xí đào tạm
Sức khoẻ và Chăm sóc sức khoẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn đủ dinh dưỡng do đó trẻ khoẻ mạnh - Trẻ ốm được uống thuốc, đi bác sỹ khám và được bồi dưỡng thêm 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hay đau ốm - Trẻ ốm không được uống thuốc, hoặc bồi dưỡng vì cha mẹ không có nhiều tiền. Đôi khi cha mẹ phải mua chịu hoặc vay tiền để chăm sóc trẻ ốm
Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ được trang bị những đồ dùng học tập cần thiết và được mua sách vở - Cha mẹ có khả năng đóng học phí cho trẻ - Cha mẹ có thời gian dạy trẻ học và đưa đón trẻ đến trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Vì đông con, cha mẹ phải làm thêm nên không có thời gian dạy con học - Thiếu sách vở và đồ dùng học tập nên trẻ phải mượn của bạn - Cha mẹ không có tiền đóng học phí hoặc đóng muộn - Trẻ bỏ học để giúp việc cha mẹ (cấy lúa, làm cỏ) - Trẻ bỏ học vì cảm thấy xấu hổ - Trẻ bỏ học, nhưng thầy cô đến vận động cha mẹ cho trẻ đi học tiếp.
Môi trường vui chơi, giải trí, gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Được bố mẹ mua đồ chơi - Được xem vô tuyến cùng bố mẹ, anh, chị - Được mẹ tắm gội - Được ngủ trưa - Được ngủ với mẹ hoặc bố - Trẻ chỉ dành rất ít thời gian giúp đỡ bố mẹ : nấu ăn, dọn cơm, chăn nuôi gia súc - Nếu trẻ mắc lỗi cha mẹ thường mắng và dùng roi 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có đồ chơi, chơi đồ chơi bi. - Phải sang nhà hàng xóm để xem vô tuyến - Tự tắm gội - Được ngủ trưa - Được ngủ cùng mẹ hoặc bố - Dành phần lớn thời gian giúp đỡ cha mẹ : nấu ăn, dọn cơm, chăn nuôi gia súc, cấy lúa, làm cỏ

Quan hệ với xóm làng	- Được chơi với trẻ hàng xóm - Được chơi ở nhà bạn và được rủ bạn đến nhà chơi	- Được chơi với trẻ hàng xóm - Hàng xóm giúp đỡ trẻ vì họ thấy thương hại và đôi khi cho trẻ một chút thức ăn khi trẻ bị ốm
An ninh		- Trẻ phải làm việc - Trẻ không có nơi an toàn để chơi vì vậy chúng thường chơi ở nơi cộng cộng. Điều này dẫn đến tình trạng trẻ hay gặp tai nạn như ngã xuống ao hoặc ngã từ trên cây xuống

3.3 Ai là trẻ em nghèo theo quan niệm của trẻ?

Kết quả làm việc với trẻ cho thấy trẻ có khái niệm rất rõ ràng phân biệt giữa trẻ nghèo và trẻ khá giả và người lớn có quan điểm khác với trẻ em về “đói nghèo trẻ em”. Trẻ em nhìn nhận sự khác biệt cơ bản giữa trẻ em nghèo và trẻ em khá giả chủ yếu qua thực phẩm, quần áo, mức độ tự hào về gia đình, tài sản (nhà, TV, đồ chơi) và mức độ lao động. Quan trọng hơn nữa, sự phân biệt về nước sạch và công trình vệ sinh không được trẻ chú ý, trong khi người lớn rất quan tâm đến vấn đề này. Theo kết quả của một nghiên cứu gần đây cho thấy 68% trẻ em nghèo ở Việt Nam sử dụng nước không an toàn (có khả năng mắc bệnh), trong khi đó chỉ có 2% trong 1000 trẻ 8 tuổi cho rằng nguồn nước mà gia đình đang sử dụng “không tốt” (Tuan et al., 2003). Trẻ em chú ý nhiều về những nguy hại tiềm năng của môi trường như rác (74% trong 1000 trẻ 8 tuổi cho rằng tình trạng vứt rác bừa bãi là “không tốt”). Trẻ em không nói nhiều về sức khỏe nhưng đề cập nhiều đến lao động trẻ em hơn người lớn.

An toàn trẻ em cũng là vấn đề tìm thấy nổi bật trong nghiên cứu cả định tính của chúng tôi. Trẻ em nghèo thường chơi ngoài trời như trèo cây, tắm trong hồ ao trong khi trẻ em khá giả được chơi trong nhà với đầy ắp đồ chơi và được người lớn trông nom - đây được coi là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn trẻ em. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê và Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em, khu vực Đông bắc chỉ có 10% các khu vui chơi dành cho trẻ em trong khi ở các vùng khác như vùng Châu thổ Sông Hồng tỷ lệ này là 60% (CPFC, 2002).

Bảng 4 - Đặc điểm của trẻ khá giả và nghèo theo quan điểm của trẻ

Đặc điểm	Trẻ em khá giả	Trẻ em nghèo
Thức ăn, quần áo	- Ăn cá hoặc thịt hàng ngày - Thường được mua quần áo, dây dép mới	- Hiếm khi được ăn thịt cá, chủ yếu phải ăn muối vừng - Mặc quần áo vá

Đồ chơi	<ul style="list-style-type: none"> - Có đồ chơi - Đi thăm họ hàng với mẹ hoặc cha 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có đồ chơi. Chơi đồ - Chơi ở sân nhà hàng xóm - Cha mẹ bận làm việc vì vậy trẻ không được đưa đi chơi
Học tập	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ sách vở - Được thầy cô yêu quý - Được cha mẹ kèm cặp 	<ul style="list-style-type: none"> - Mượn sách vở của bạn và đôi khi bạn không cho mượn - Thường xuyên bị nhắc nhở đóng học phí - Cha mẹ không có thời gian chăm sóc
Làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Thỉnh thoảng làm một số việc nhà như quét nhà, rửa bát 	<ul style="list-style-type: none"> - Chăn bò, trâu, kiếm củi - Làm việc nhà như dọn dẹp, nấu ăn, trông em
Nhà và tài sản	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhà đẹp - Có nhiều đồ đạc - Có ti vi màu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà xấu - Không có tivi và thường phải xem nhờ hàng xóm

Hãy lắng nghe mong ước giản đơn của một bé gái 8 tuổi “*Em mong cha mẹ em có tiền để mua quần áo mới và mua sách vở cho em. Em thường xuyên phải mượn sách của bạn, nhưng nhiều khi họ không cho mượn. Và em chỉ muốn bố mẹ đóng tiền học phí cho em đúng hạn*”.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu này cho thấy người lớn và trẻ em có góc nhìn khác nhau về đói nghèo trẻ em. Tuy nhiên cả hai nhóm đối tượng này đều có một thống nhất chung về vấn đề an ninh lương thực. Như vậy, trẻ em nghèo Việt Nam vẫn đang phải đối mặt hàng ngày với vấn đề thiếu ăn hoặc ăn uống không đủ chất lượng. Điều này đặc biệt bất hợp lý khi Việt Nam đang dư thừa lương thực và là quốc gia xuất khẩu nhiều mặt hàng lương thực.

Nhận thức về điều kiện sức khỏe môi trường là một trong những điểm khác biệt về đói nghèo trẻ em giữa quan niệm của người lớn và trẻ em. Có thể nói điều kiện sức khỏe môi trường theo quan niệm của nhiều trẻ em Việt Nam vẫn còn rất đơn sơ. Người lớn lo lắng về chất lượng nước uống, công trình vệ sinh và nơi an toàn cho trẻ vui chơi, trong khi trẻ em chỉ nói về “những ngôi nhà đẹp” của những bạn ở gia đình khá giả. Hiểu biết đúng về sức khỏe môi trường có liên quan mật thiết đến các hoạt động chăm sóc trẻ em ở cộng đồng và trường học. Trẻ em dễ bị tổn thương cần phải biết về hiểm họa tiềm tàng ở trong môi trường sống, làm cách nào để tránh xa hoặc đối phó phòng ngừa các hiểm họa đó (ví dụ, tầm quan trọng của việc sử dụng nước đun sôi nếu gia đình đang dùng nước từ nguồn ô nhiễm).

Theo chính sách, trẻ em nghèo có quyền được giảm học phí và miễn giảm chi phí khám

bệnh. Trừ các dịp lễ tết đặc biệt như Tết Trung Thu, hoặc ngày quốc tế thiếu nhi trẻ được nhận quà/hỗ trợ từ Hội Phụ nữ huyện hoặc Hội Chữ thập đỏ của tỉnh, ngoài ra trẻ không nhận được bất kỳ sự trợ giúp nào. Theo ý kiến của các đối tượng tham gia phỏng vấn trong nghiên cứu này, trẻ em nghèo cần được sự quan tâm hơn nữa của các nhà chức trách địa phương. Tuy nhiên Ủy ban nhân dân xã “luôn bận rộn” và “không có chế độ đối với trẻ em nghèo”. Tuy chính phủ đã có một số chính sách cho trẻ em nghèo (ví dụ: kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em 2001-2010 đặt mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống trẻ em nghèo, chương trình cấp thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh miễn phí, miễn giảm học phí, trợ giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số, tín dụng cho người nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa, v.v.) nhưng các chính sách này còn rất nhiều hạn chế. Nhiều yêu cầu của trẻ em nghèo, không được đề cập đến trong các chương trình chính sách nói trên.

Sự phát triển trong tương lai của một cá nhân và sự thịnh vượng của quốc gia phụ thuộc vào chất lượng sống của trẻ hôm nay. “*Mặc dù trẻ em là nhóm đối tượng đích và có thể có quyền ưu tiên, nhưng chúng ta không nên quên rằng trẻ em gắn liền với gia đình, cộng đồng và đất nước. Với cách suy nghĩ này, chúng ta cần cố gắng tìm hiểu về tuổi thơ, gia đình, cộng đồng, đất nước có ý nghĩa gì với trẻ, những giá trị mà người lớn giáo dục trẻ và tuổi thơ của trẻ mà có thể ảnh hưởng tới cuộc sống sau này*” (Boyden and Enew, 1997). Đói nghèo cần phải được nhìn nhận từ nhiều góc độ và từ chính bản thân người nghèo và chúng ta phải đảm bảo rằng, quan điểm về đói nghèo trẻ em cũng được bao hàm trong đó.

Tài liệu tham khảo

- Boyden, J. and Enew, J. (1997), Children in Focus - A Manual for Participatory Research with Children, SC Sweden, Stockholm
- CHIP (2005), Vol. 2005 Childhood Poverty Research and Policy Centre, UK.
- CPFC (2002), Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em 2001-2010, Hanoi
- Harpham, T., Huong, N. T., Long, T. T. and Tuan, T. (2005a), Danh gia doi ngheo tre em co su tham gia cua tre em nong thon Viet Nam, Young Lives - An International Study of Childhood Poverty, Hanoi
- Harpham, T., Huong, N. T., Long, T. T. and Tuan, T. (2005b) Participatory Child Poverty Assessment in Rural Vietnam, Children & Society, 19, 27-41.
- Neefjes, K. (2002), Child Poverty in Vietnam, Save the Children UK - Vietnam Office, Hanoi
- SC/UK (2000), What is Child Poverty?, Research and Development Unit,
- SC/UK (2003) Participatory Poverty Assessment in Ho Chi Minh City, in Save the Children UK Vietnam, Hanoi.
- Tuan, T., Lan, P. T., Harpham, T., Huong, N. T., Thach, T. D., Tod, B., Dua, T. T. and Ha, N. T. V. (2003), Young Lives Preliminary Report: Vietnam, General Statistics Office, Save the Children UK, Research and Training Centre for Community Development, Hanoi
- World Bank (1999), Vietnam: Attacking Poverty, Hanoi